

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG.

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tiền thân là trường Trung học cơ sở Huổi Lèng được chia tách và thành lập theo quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về việc chia tách và thành lập trường học;

- Vị trí địa lý: Trường PTDTBT TH Huổi Lèng thuộc xã Mường Tùng trung tâm trường đặt tại bản Huổi Toóng 1. Mường Tùng là xã vùng cao thuộc vùng 135 đặc biệt khó khăn trên cơ sở hợp nhất hai xã Mường Tùng và Huổi Lèng. Phía bắc giáp tỉnh Lai Châu. Phía nam giáp xã Na Sang. Phía đông giáp với xã Pa Ham và phường Mường Lay; Phía tây giáp với xã Chà Tở. Trung tâm xã cách tỉnh lỵ trên 80 km. Xã gồm có 18 điểm bản (Trường PTDTBT TH Huổi Lèng giáo dục học sinh 07 điểm bản). Xã có diện tích tự nhiên 278,93 km², với dân số trên 1.719 hộ và trên 9.520 nhân khẩu gồm 4 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn; trong đó dân tộc Mông chiếm 75%, dân tộc Thái chiếm 23%; dân tộc Hoa chiếm 0,4%; dân tộc Kinh chiếm 1,6%.

- Địa bàn trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng quản lý về giáo dục gồm 7 thôn bản, 5 điểm trường: Huổi Toóng 1; Huổi Toóng 2; Trung Đình; Huổi Lèng; Ma Lù Thàng; Ca Dính Nhè; Nậm Chua. Điểm trường xa nhất cách trung tâm gần 60 km.

- Tình hình kinh tế xã hội: Kinh tế của nhân dân địa phương còn nghèo, tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 35,03%, kinh tế chậm phát triển, nghề nghiệp chủ yếu là làm ruộng, nương măt bằng dân trí thấp. Việc làm ăn của người dân vùng cao chưa ổn định. Người dân sinh sống không tập trung nên phần nào ảnh hưởng tới công tác huy động HS cũng như duy trì tỷ lệ HS đi học chuyên cần của nhà trường.

- Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định; các Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Các chính sách hỗ trợ về phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo được quan tâm; nhân dân các dân tộc đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhà nước.

I. Đặc điểm của năm học

Năm học 2025-2026 ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cùng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, mỗi thầy giáo, cô giáo là

một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

Tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực", chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân với xã hội. Năm học 2025-2026 tiếp tục tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục học sinh. Tích cực xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp; huy động nguồn lực tu sửa, xây dựng bổ sung hệ thống nước sinh hoạt, nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ. Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, câu lạc bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Năm học ngành giáo dục và đào tạo xã Mường Tù tiếp tục thực hiện Nghị Quyết đại hội Đảng bộ xã Mường Tù lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo quản lý dạy và học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực của học sinh; điều chỉnh nội dung tài liệu học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và thực hiện tốt với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Tăng cường cơ hội tiếp cận cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc; Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ; Giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia Mức độ 1; kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và dạy học 2 buổi/ ngày.

Chủ đề năm học 2025 – 2026: **“ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, ĐOÀN KẾT KỶ CƯƠNG”** thực hiện tốt các giải pháp, nhiệm vụ sau:

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND xã và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên (quan tâm đặc biệt đối với giáo viên dạy môn Tiếng Anh), đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý quản trị trường học thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục tiểu học; phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

5. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học.

6. Thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền; việc khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đến công tác giáo dục, đã có nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ cho người dạy và người học.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Mường Tùng.

- Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

- Cơ sở vật chất khu trung tâm và điểm lẻ của nhà trường khang trang, sạch đẹp, sân chơi bãi tập rộng rãi tạo điều kiện tốt cho các em học tập và vui chơi.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước cho người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế xã hội khó khăn được quan tâm đúng mức.

- Trường đã hoàn thành và duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2, và được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

*** Khó khăn**

- Trường PT DTBT tiểu học Huổi Lèng được giao nhiệm vụ giáo dục con em của 07 thôn bản trong xã. Đa số nhân dân ở đây sống bằng nghề nông, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nghèo nàn, thiếu thốn (Tỉ lệ hộ nghèo trên 35,03%). Vì vậy việc đóng góp tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường, lớp còn hạn chế.

- Mặt bằng dân trí không đồng đều điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới sự nghiệp phát triển giáo dục của xã nhà.

- Điều kiện học tập của học sinh ở một số thôn bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

- Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Còn 2 GV chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo Luật giáo dục 2019.

3. Những tồn tại của năm học trước ở các nội dung sau:

3.1. Việc duy trì số lượng học sinh năm học 2024-2025:

* So sánh kết quả giáo dục trong năm học 2024-2025 với năm học trước: Chất lượng học sinh có sự tiến bộ rõ nét. Đặc biệt là các phẩm chất và năng lực của học sinh có nhiều tiến bộ. Các em bạo dạn, tự tin và tự giác trong học tập cũng như thực hiện các hoạt động giáo dục. (Tiêu biểu học sinh trung tâm, Trung Đình, Huổi Lèng)

* Hạn chế: Chất lượng học sinh ở điểm bản Ma Lù Thàng 1, Nậm Chua đã có sự biến chuyển tuy nhiên vẫn còn một số học sinh kiến thức chưa đạt so với chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt, nguyên nhân tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần chưa cao, gia đình các em ở xa lớp, bố mẹ chưa quan tâm đến việc học tập của các em.

3.2. Chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025.

(Có bảng tổng hợp kèm theo)

3.3. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ giáo viên; trình độ đào tạo, số giáo viên dạy giỏi các cấp, số giáo viên trung bình, yếu;

CB, GV, NV của trường có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt. Không có cán bộ giáo viên, nhân viên vi phạm bị xử lý kỷ luật. Các đồng chí giáo viên luôn mẫu mực, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn luôn khắc phục mọi khó khăn phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

100% giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; dạy đúng đủ số tiết, số môn.

Tổ chức linh hoạt việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 đảm bảo phù hợp với năng lực người học, vận dụng phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình, đặc biệt một số giáo viên có kinh nghiệm tổ chức lớp học, hướng dẫn học sinh học nhóm sôi nổi tự giác, tích cực góp phần cao chất lượng học sinh lớp chủ nhiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, vận dụng ứng dụng CNTT vào trong việc dạy và học đạt hiệu quả.

100% giáo viên soạn bài trên máy tính đã biết trình bày khoa học, đảm bảo nội dung kiến thức cũng như về hình thức. 100% giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn một cách thường xuyên, có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo kế hoạch. Trong các buổi sinh hoạt đã trao đổi kinh nghiệm cũng như thống nhất được các nội dung kiến thức, phương pháp dạy học ở từng khối lớp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tồn tại: Một số giáo viên chưa thực sự tích cực tự học hỏi chuyên môn, chưa có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, công tác nâng cao chất lượng học sinh.

*** Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ**

Năm học	Tổng số giáo viên	Chất lượng chuyên môn								Ghi chú
		Giỏi	Đạt (%)	Khá	Đạt (%)	TB	Đạt (%)	Yếu	Đạt (%)	
2024 - 2025	31	27	87,1	4	12,9	0	0	0	0	
Cộng	31	27	87,1	4	12,9	0	0	0	0	

*** Giáo viên giỏi các cấp**

TS	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh	
	TS	%	TS	%	TS	%
31	22	71	9	29	0	0

*** Xếp loại viên chức**

Tổng số	HTXSNNV		HTTNV		HTNV		Không HTNV	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
37	7	18,9	29	78,4	1	2,7	0	0

*** Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp**

Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
31	21	67,7	8	25,8	2	6,5	0	0

+ Xếp loại chuẩn HT: Tốt: $1/1 = 100\%$

+ Xếp loại chuẩn PHT: Tốt: $2/2 = 100\%$

- Xếp loại kết quả BDTX: $31/31 = 100\%$ CBQL - GV hoàn thành chương trình BDTX đạt yêu cầu.

*** Chất lượng hồ sơ**

TT	TS	Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa đạt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
BGH	03	03	100	0	0	0	0	0	0
Tổ trưởng	04	04	100	0	0	0	0	0	0
Giáo viên	31	27	87,1	3	12,9	0	0	0	0

*** Kết quả thi đua năm học 2024 - 2025**

+ Tập thể:

- Chi bộ: Năm 2024: HTTNV

- Công đoàn: HTTNV -

- Đoàn TN: HTTNV - Đoàn xã tặng Giấy khen

- Liên đội: HTT phong trào thiếu nhi

+ Cá nhân:

+ CSTĐCS: 06/37 đạt 15,7%, trong đó: (Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen: 11 đ/c)

+ LĐTT: 37/37 đạt 100% , trong đó: Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen 11 đ/c.

4. Về cơ sở vật chất: số phòng học, bàn ghế GV và HS đúng quy cách, thư viện, phòng chức năng, số bộ đồ dùng đồng bộ/số lớp).

* Phòng học: Tổng số 20 phòng trong đó: Kiên cố 15 phòng, bán kiên cố 5 phòng, phòng tạm 0 phòng.

* Bàn ghế giáo viên: 20 bộ, đúng quy cách 20 bộ.

* Bàn ghế học sinh: 252 bộ, đúng quy cách 252 bộ.

* Phòng thư viện: 01 phòng; phòng thiết bị 01 phòng.

* Số bộ đồ dùng dạy học đồng bộ: đạt 40% bộ/20 lớp.

5. Xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024. Trường PT DTBT Tiểu học Huổi Lèng được Sở GD&ĐT thẩm định và đề nghị UBND tỉnh quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 vào tháng 12/05/2025 (Tại quyết định số 235/QĐ-SGDĐT ngày 12/05/2025); Sở GD&ĐT quyết định công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (Tại quyết định số 236/QĐ-SGDĐT ngày 12/05/2025). Công nhận thư viện đạt chuẩn trường phổ thông (Tại quyết định số 344/QĐ-PGDĐT ngày 05/11/2024). Năm học 2024-2025 nhà trường thẩm định lại trường chuẩn quốc gia.

6. Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học của địa phương.

* Ưu điểm:

+ Nhà trường làm tốt việc tham mưu cho chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ với hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng cảnh quan môi trường để phục vụ học tập và giảng dạy đạt chất lượng tốt.

+ Tổ chức họp phụ huynh học sinh 3 lần/năm học (Đầu năm học, cuối học kỳ 1, cuối năm học)

- Công tác khuyến học:

+ Đã Tham mưu cho hội khuyến học địa phương thực hiện tốt nội dung công tác khuyến học, khen thưởng cán bộ giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong năm học.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các đoàn thể, nhân dân tham gia xây dựng quỹ khuyến học tại cơ quan, thôn bản.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân học sinh, cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác.

* Tồn tại: Công tác xã hội hóa giáo dục ở 1 số điểm trường khó khăn như điểm Nậm Chua, Ma Lù Thàng 1 còn hạn chế. Nhân dân chưa tích cực trong việc tham gia bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất lớp học cũng như quan tâm phối kết hợp giáo dục học sinh.

B . CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo của các cấp

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 2269/BGDĐT-GDTH ngày 11/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Tùng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã;

2. Kế hoạch của Phòng VH – XH xã Mường Tùng giao năm học 2025-2026

Kế hoạch giao 20 lớp, số học sinh 450 em.

C. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Các danh hiệu thi đua:

- + Trường: Phân đầu danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh.
- + Cá nhân: CSTĐCS: 8; LĐTT: 37; UBND xã khen 12.

TT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CSTĐ	LĐTT	HTNV	Không HTNV
1	CM khối 1	11	2	11	0	0
2	CM khối 2,3	11	2	11	0	0
3	CM khối 4,5	12	3	11	0	0
4	Văn phòng	3	1	3	0	0

Kết nạp đảng trong năm: 02 đồng chí.

Chi bộ đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Đội thiếu niên đạt: Liên đội mạnh cấp tỉnh

Xếp loại phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống;

Tốt: $34/37 = 91,9\%$ Khá: $3/37 = 8,1\%$

* Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt: Cấp tỉnh

* Xây dựng trường Xanh - Sạch - Đẹp, điểm trường Xanh - Sạch - Đẹp: Cấp tỉnh

2. Chuyên môn dạy và học: (các chỉ tiêu - tỷ lệ %)

a) Chất lượng dạy, hồ sơ của giáo viên, giáo viên giỏi các cấp.

Xếp loại hồ sơ						Giáo viên dạy giỏi các cấp				
Tốt	%	Khá	%	TB	%	Trường	%	Xã	%	Tỉnh
26	83,9	5	16,1	0	0	20	64,5	9	29	1

Xếp loại theo CNN			Xếp loại thi đua			Phân loại viên chức			
Tốt	Khá	Đạt	LĐTT	CSTĐ cấp cơ sở	UBND xã	HTXS	HTT	HT	CHT
16	14	1	37	08	15	7	29	1	0

* Đồ dùng dạy học

- Mỗi giáo viên làm thêm 2 đồ dùng dạy học trong năm học.
- $31/31 = 100\%$ GV soạn bài trên máy vi tính
- $31/31 = 100\%$ GV sử dụng giáo án trình chiếu vào giảng dạy

b) Huy động và duy trì số lượng:

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 94/94 em, đạt 100%.
- PCGDTH: Số HS độ tuổi 6 - 10 huy động ra lớp học: 447/447 em, đạt 100%.
- PCGDTH: số HS độ tuổi 11 hoàn thành CTTH: 85/85 em, đạt 100%.

STT	Lớp	Sĩ số HS	Nữ	HS Hộ Nghèo	HS BT	Nữ BT	HS khuyết tật	HS mô côi mẹ hoặc bố	HS mồ côi cả bố và mẹ	Ghi chú
1	1a1	22	7	14	15	6	0	0	0	
2	1a2	23	9	10	11	5	0	1	0	
3	1TD	13	7	4	0	0	0	0	0	
4	1MLT	20	9	13			1	0	0	
5	1HL	6	3	3			0	0	0	
6	1NC	10	6	5			0	0	0	
Tổng		94	41	49	26	11	1	1	0	

7	2a1	28	15	10	14	6	0	1	0	
8	2a2	27	11	14	10	4	2	1	0	
9	2TD	12	7	9	0	0	0	0	0	
10	2MLT	11	3	9	0	0	1	0	0	
11	2HL	4	1	1		0	0	0	0	
12	2NC	9	5	6	0	0	0	0	0	
Tổng		91	42	49	24	10	3	2	0	
13	3a1	29	16	20	20	11	1	0	0	
14	3a2	29	15	18	18	9	1	0	0	
15	3a3	28	22	20	23	17	0	0	0	
Tổng		86	53	58	61	37	2	0	0	
16	4a1	29	13	18	20	9	1	0	0	
17	4a2	31	13	20	19	8	1	5	0	
18	4a3	31	11	18	21	9	0	0	0	
Tổng		91	37	56	60	26	2	5	0	
19	5a1	28	15	14	19	12	1	0	0	
20	5a2	29	14	17	20	14	1	0	0	
21	5a3	28	15	18	19	11	1	1	0	
Tổng		85	44	49	58	37	3	1	0	

* Thông tin lý giải cho việc tăng, giảm số lớp, số học sinh.

Theo kế hoạch giao nhà trường thực hiện 20 lớp với 450 học sinh, năm học 2025 – 2026 thực hiện 20 lớp với 447 học sinh. Giảm 03 học sinh, lý do chuyển trường (01 học sinh chuyển đến Trường PTDTBT TH-THCS Mường Tùng; 02 học sinh đến Trường PTDTBT TH Hừa Ngải)

c) Chất lượng giáo dục:

(Có biểu đính kèm)

- Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định.

- Chỉ tiêu về Hoạt động Ngoài giờ lên lớp, thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh theo quy định:

+ Chỉ tiêu: 100% các lớp, các điểm trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giao lưu Tiếng Việt, hoạt động thể dục chính khóa, hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ hàng ngày, hàng tuần.

+ 100% các lớp giáo dục học sinh các kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ bản thân thông qua việc thực hiện mặc trang phục đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với thời tiết. Đầu tóc gọn gàng. Đi học an toàn, chấp hành tốt luật giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường cũng như ở gia đình.

+ 100% các lớp thực hiện trang trí đẹp, an toàn và có tác dụng sử dụng trong các tiết học, có tác dụng giáo dục các phẩm chất năng lực qua việc trang trí lớp; 100% các lớp, các điểm trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Bảo vệ môi trường như vệ sinh xung quanh trường lớp, thu gom rác thải, thường xuyên dọn dẹp nhà vệ sinh sạch sẽ, tiết kiệm điện, nước.

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng:

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động của Đội một cách thiết thực, có kế hoạch hoạt động cụ thể, phát huy vai trò tự quản của Bộ máy Hội đồng tự quản các lớp, tổ chức các hoạt động tham quan, chăm sóc, tìm hiểu di tích Lịch sử ở địa phương.

* Danh hiệu phấn đấu đạt trong năm:

+ Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 345 em

+ Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 89/89 em đạt 100%

3. Chỉ tiêu lao động hướng nghiệp.

Tiếp tục củng cố xây dựng CSVC của nhà trường đảm bảo đủ các phòng học, bàn ghế bằng lớp, các trang thiết bị, SGK và các điều kiện cần thiết phục vụ Dạy và Học

Cụ thể :

Tiếp tục trồng hàng rào xanh tại các khu vực điểm lẻ.

Các điểm trường đều có bồn hoa cây cảnh, cây xanh, cây bóng mát.

Thường xuyên tổ chức tốt, vừa sức, đảm bảo an toàn các buổi lao động đối với học sinh.

Tăng cường lao động tự phục vụ vệ sinh cá nhân của học sinh.

Tổ chức các buổi lao động công ích giúp đỡ gia đình chính sách, lao động giúp đỡ bạn nghèo, vệ sinh làng bản.

Bảo quản tốt CSVC, các trang thiết bị hiện có để sử dụng lâu bền, không để thất thoát hư hỏng nặng trong quá trình sử dụng.

4. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.

a) Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường làm tốt việc tham mưu cho chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ với hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng cảnh quan môi trường để phục vụ học tập và giảng dạy đạt chất lượng tốt.

Tổ chức họp phụ huynh học sinh 3 lần/năm học (Đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học)

b) Công tác khuyến học;

+ Tham mưu cho hội khuyến học xã thực hiện tốt nội dung công tác khuyến học, khen thưởng cán bộ giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong năm học.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các đoàn thể, nhân dân tham gia xây dựng quỹ khuyến học tại cơ quan, thôn bản.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân học sinh, cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác.

+ Thành lập Chi hội khuyến học nhà trường với số hội viên là 37 hội viên.

+ Động viên khen thưởng các giáo viên và con CBGV và HS có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

D. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

I. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

a, Công tác tư tưởng chính trị

- Trong năm học thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ giáo viên nắm vững và vận dụng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên bằng cách tuyên truyền, tổ chức học tập các văn bản pháp luật như: Điều lệ trường tiểu học, Luật viên chức, Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh, của UBND xã về nhiệm vụ năm học. Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 về chuẩn hiệu trưởng trường phổ thông.

* Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục 2019.
- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
- Luật phòng chống tham nhũng 2018.
- Luật Tổ chức năm 2018.
- Điều lệ trường Tiểu học Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020.
- Luật thi đua khen thưởng 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 ngày 01/01/2025 và các Nghị định có liên quan đến xử phạt vi phạm an toàn giao thông.
- Luật Biển Việt Nam số 47/VBHN-VPQH ngày 25/03/2025 và các văn bản liên quan đến biển, đảo Việt Nam.
- Bộ Luật Lao động năm 2019 số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.
- Luật An toàn thực phẩm năm 2018 số 28/2018/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 ngày 01/07/2015.

+ Phân đầu 100% CB, GV, CNV có ý thức chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của các cấp giáo dục, của nhà trường cũng như nội quy cơ quan, quy định của các đoàn thể trong trường.

+ Xây dựng tập thể nhà trường thành một khối đoàn kết, nhất trí cao, có tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống.

+ Mỗi cán bộ giáo viên đều phấn đấu có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng lành mạnh, là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Không có cán bộ giáo viên nào vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, phát triển đảng viên.

- Xây dựng nhà trường có đời sống văn hoá tốt.

b, Công tác thi đua:

Tổ chức phong trào thi đua yêu nước (chủ đề, nội dung thi đua, tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết).

+ Tạo ra khí thế thi đua sôi nổi trong trường học.

+ Phát động các phong trào thi đua trong năm học và từng đợt, phù hợp và thiết thực.

+ Tổ chức thi đua theo 4 đợt trong năm, xây dựng tập thể cá nhân điển hình tiên tiến. Tổ chức sơ kết, tổng kết các đợt thi đua động viên khuyến khích kịp thời.

- Đợt I từ đầu năm học đến ngày 20/11/2025 với 2 giai đoạn:

+ Từ đầu năm học đến 15/10/2025;

+ Từ 15/10/2025 đến 20/11/2025. Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt nam”,

- Đợt II từ 20/11/2025 đến ngày 03/02/2026: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích mừng đảng, mừng xuân”.

- Đợt III từ 03/02/2026 đến ngày 26/3/2026: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập đoàn”.

- Đợt IV từ 26/3/2026 đến ngày 19/5/2026 - kết thúc năm học. Chủ đề: Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4) và ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu (19/5).

+ Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đăng ký phấn đấu các danh hiệu thi đua.

II. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Lập kế hoạch bảo trì các công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã

hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Chỉ đạo nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo các quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học 2025-2026 của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Trong điều kiện cho phép, nhà trường tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chỉ đạo và phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình Tiếng Việt, Toán; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

b) Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

- Huy động học sinh đi học cấp tiểu học: Thực hiện các giải pháp huy động 447 học sinh đi học tiểu học với 20 lớp, 229 học sinh bán trú, số trẻ từ 6 đến 10 tuổi đi học đạt 100%; số trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh nữ /tổng

số học sinh 49,5%. Đảm bảo 100% số lớp thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; huy động 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 học 9 buổi/tuần.

- Thực hiện kế hoạch dạy học: Đối với các lớp dạy học 9 buổi/tuần kế hoạch dạy học thực hiện theo quy định tại (*biểu số 01-HKI và biểu số 02-HKII kèm theo*).

- Thực hiện kế hoạch năm học 2025-2026 theo kế hoạch của UBND tỉnh. Trong trường hợp xảy ra bất thường như: rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh..., Nhà trường báo cáo về UBND xã bằng văn bản để UBND xã xem xét, báo cáo các cấp có thẩm quyền cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

c) Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học:

Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp (1,2,3,4,5), (*có danh mục Sách giáo khoa quy định tại Biểu số 03 kèm theo*).

Xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại nhà trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT 2018

a) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1 trung tâm, Trung Đình: Mở rộng triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:

Nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, giáo viên để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GDĐT.

Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT.

Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các

hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GDĐT và được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

5. Triển khai giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Tăng cường tham mưu UBND cấp xã quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục có học sinh tiểu học trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tổ chức tập huấn giáo viên, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy tích hợp các nội dung giáo dục địa

phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, tuyệt đối không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo quy định của Bộ GDĐT Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

III. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các điểm trường bảo đảm thực hiện

giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; khắc phục tình trạng lớp có quy mô nhỏ hoặc lớp có quy mô lớp học và số học sinh/lớp vượt quá quy định của Điều lệ Trường Tiểu học.

Nhà trường cần đảm bảo quy định tiêu chuẩn CSVC của trường phổ thông, trong đó khối phòng học tập, thiết bị dạy học, sân chơi bãi tập, khu vực vệ sinh cần bố trí thành các khu riêng biệt cho từng lớp học.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Phấn đấu đến 31/12/2025 nhà duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Thời gian tự kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục tiểu học cấp xã hoàn thành trước ngày 15/11/2025. Báo cáo kết quả phổ cập GDTH cấp xã gửi UBND tỉnh, Sở GDĐT trước ngày 25/11/2025. UBND tỉnh kiểm tra công nhận tháng 12/2025.

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp học đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Duy trì xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

b) Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục chỉ đạo CB, GV, CNV thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT; xây dựng CSVC theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung cơ sở vật chất, phòng học bộ môn của Bộ GDĐT.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia, tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Năm học 2025-2026 nhà trường phấn đấu duy trì trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.

3. Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số

100% số học sinh các lớp được học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 1 tiết/tuần. Thực hiện 100% số lớp xây dựng lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy viết bài văn, đoạn văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp Một theo quy định thời lượng 72 tiết.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS phù hợp với điều kiện của địa phương.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, lớp học linh hoạt, lớp ghép

a) Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập tại các lớp có học sinh khuyết tật.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các lớp thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại các lớp có học sinh tiểu học theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật tại các lớp, đảm bảo yêu cầu về an toàn cho các lớp tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính, việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn (*cả học sinh khuyết tật không có khả năng học tập*); thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật tại đơn vị cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của UBND cấp xã với Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh trong quá trình khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ can thiệp sớm đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập tại nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương, nhà trường tổ chức các lớp học linh hoạt, lớp ghép tại các địa bàn khó khăn để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh. Mỗi lớp ghép bố trí không quá 25 học sinh/lớp và không quá 2 trình độ. Trường hợp đặc biệt có thể ghép 3 trình độ nhưng mỗi trình độ không quá 10 học sinh; nên tổ chức lớp ghép gồm các trình độ liền nhau; hạn chế ghép lớp ở các lớp đầu cấp (lớp 1) với lớp cuối cấp (lớp 5). Chế độ phụ cấp dạy lớp ghép cho giáo viên tiểu học thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

a) Dạy học 2 buổi/ngày

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (Tuy nhiên trong năm học nhà trường có 2,5 giáo viên cử đi biệt phái tại Trường PTDTBT TH Nậm He, do vậy tỉ lệ giáo viên 1,4/lớp). Duy trì 100% số lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần).

Nội dung và hình thức dạy học:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Lưu ý: Tùy tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện thực tiễn của nhà trường bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh, đảm bảo thực hiện đủ số tiết các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

Chỉ đạo các lớp triển khai Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh các trường PTDT bán trú

Từng bước đầu tư hệ thống cơ sở vật chất và kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, có đủ giáo viên dạy các môn học theo quy định, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên hoặc bố trí, sử dụng không đúng cơ cấu môn học, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; thực hiện điều tiết giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các lớp. Triển khai thực hiện các giải pháp để có đủ đội ngũ giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ Chương trình GDPT 2018

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường ít nhất 01 lần/học kỳ, lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo hướng

dẫn tại Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT.

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tổ chức bồi dưỡng thường xuyên trong năm học theo cụm trường với hình thức phù hợp với điều kiện của địa phương.

Sở GDĐT triển khai tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo chỉ đạo của Bộ GDĐT phù hợp yêu cầu và điều kiện cụ thể của tỉnh trong năm học 2025-2026.

Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

c) Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên trường tiểu học

Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường tiểu học thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên tiểu học thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Khuyến khích đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

d) Thi giáo viên giỏi cấp tiểu học

Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi khi UBND xã tổ chức thi giáo viên giỏi cấp xã theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 và các văn bản hướng dẫn của của Bộ GDĐT.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các tổ chức xã hội và sự đóng góp công sức của nhân dân để xây dựng mới, tu sửa kịp thời số phòng học hiện có đảm bảo có đủ 01 phòng học/lớp, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học giảm tối đa phòng học tạm, phòng học mượn.

Trang bị bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn bàn ghế học sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Tiếp tục đầu tư xây dựng mới các phòng chức năng theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học, xây dựng bổ sung công trình vệ sinh và nước sinh hoạt kiên cố cho các điểm trường còn thiếu, phấn đấu 100% nhà trường có đủ điều kiện về CSVN đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Xây dựng kế hoạch kinh phí và tổ chức mua thiết bị dạy học mới theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT đảm bảo 01 bộ thiết bị tối thiểu/01 lớp theo quy định. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, bộ đồ dùng dạy học Toán 1, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kỹ thuật".

Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học cho các lớp. Tiếp tục xây dựng các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh.

Tiếp tục đầu tư phòng máy tính phục vụ dạy Tin học còn thiếu. Phát triển kho video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Tiếp tục chỉ đạo GV chủ động triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với thực tế của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong nhà trường; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng chương trình phối hợp giữa Thư viện tỉnh và UBND cấp xã trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động Thư viện giai đoạn 2025-2030.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; khuyến khích các lớp duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học

trực tiếp.

Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

Hiệu trưởng các trường có học sinh tiểu học quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về Sở GDĐT trước ngày 25/9/2025.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở các lớp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ lớp 1 đến lớp 5 để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

c) Triển khai Học bạ số

Chỉ đạo 100% các lớp thực hiện sử dụng học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ

tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

4. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Tham mưu UBND cấp xã đầu tư kinh phí cho việc xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, mua sắm thiết bị tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của ngành giáo dục với các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, sách giáo khoa cho các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Quan tâm đầu tư bổ sung, kinh phí nâng cấp xây dựng, cải tạo thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 tại địa phương. Khuyến khích các lớp xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động phù hợp với điều kiện thực tế.

Chỉ đạo các lớp sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" của ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả.

Nêu gương CB, GV, CNV và các lớp điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý

các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại nhà trường cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

6. Công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu.

* Ban giám hiệu làm việc theo nguyên tắc, bám sát điều lệ trường tiểu học và văn bản chỉ đạo của các cấp. Thực hiện công việc trên tinh thần đoàn kết, thẳng thắn và trách nhiệm. Phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong các lĩnh vực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung. Chủ động lập kế hoạch trong từng lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Thực hiện tốt công tác công khai chất lượng giáo dục, công tác kiểm định chất lượng, công tác dân chủ trong trường học, công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

6.1. Phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng: **Hoàng Thanh Nghị** Phụ trách chung, công tác tư tưởng chính trị; Công tác phối hợp với chi bộ Đảng, công tác tổ chức, tuyển sinh, kiểm tra nội bộ, công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính, kiểm định chất lượng giáo dục. Phụ trách tổ khối 1; Trực tiếp quản lý học sinh bán trú, Quản lý thu chi chế độ ăn cho học sinh bán trú; Chế độ học sinh; Phụ trách công tác thư viện, thiết bị, công tác xã hội hoá giáo dục, phụ trách tổ văn phòng; Quản lý phần mềm chế độ học sinh; Dạy 2 tiết/tuần Lớp 4A1; 4A2 (Môn Đạo đức) điểm trường trung tâm. Phụ trách điểm trường Nậm Chua.

- Phó hiệu trưởng: **Nguyễn Thị Thuận** Phụ trách chuyên môn chung, Phụ trách tổ khối 4+5; Thống kê báo cáo; Quản lý phần mềm về chuyên môn, quản lý nhân sự; Công tác khuyến học, học bổng học sinh, phong trào, thi đua...; Dạy 4 tiết/tuần khối 2 (Môn tăng cường tiếng việt) điểm trường trung tâm, trung đình. Phụ trách điểm trường trung tâm, Trung Đình. Thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công. (Thực hiện đảm nhiệm công tác tài chính; công tác tổ chức khi được ủy quyền).

- Phó hiệu trưởng: **Trịnh Thị Thoa**: Phụ trách tổ khối 2+3; Công tác phổ cập GDTH-XMC; Bán trú, vệ sinh; Lập hồ sơ đề nghị chế độ do hoạt động thiện nguyện hỗ trợ; Lưu trữ hồ sơ viên chức; theo dõi lịch sử tiền lương; nâng lương Quản lý Website, đăng tin bài; Quản lý phần mềm PC-XMC; Các phần mềm khác của

ngành...; Phụ trách điểm trường Huổi Lèng, Ma Lù Thàng; Dạy 4 tiết/tuần khối 1 (TNXH) điểm trường trung tâm. Thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công. (Thực hiện đảm nhiệm công tác quản lý tài sản, CSVC khi được ủy quyền).

6.2. Các nội dung kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng GV, HS hàng tháng, đầu năm học và cuối năm.
- Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng hồ sơ tổ khối, hồ sơ GV .
- + Kiểm tra cơ sở vật chất trường lớp
- + Kiểm tra việc cấp phát văn phòng phẩm, sách giáo khoa, sách giáo viên, việc mượn, sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học.
- + Kiểm tra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của các đoàn thể, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn.
- + Kiểm tra việc huy động và duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ chuyên cần.
- + Kiểm tra nền nếp học tập của các lớp, nền nếp thể dục vệ sinh, hoạt động tập thể. KT hoạt động của bộ máy HĐTQ.
- + Kiểm tra vở ghi bài của học sinh, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.
- + Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, các đoàn thể, hồ sơ phổ cập - XMC.
- + Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh.
- + Kiểm tra hồ sơ sổ sách của kế toán 1 lần/ quý.
- + Kiểm tra thực hiện chế độ chính sách của HS.
- + Kiểm tra nền nếp sinh hoạt của học sinh bán trú.

IV. Các hoạt động khác

1. Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới vào ngày 05/9/2025. Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ GDĐT;

2. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT.

3. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo dục Nhi đồng với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

4. Khuyến khích các đơn vị tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh Tiểu học như "Giao lưu tiếng Việt, giao lưu Toán tuổi thơ, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học". Khi tổ chức các hoạt

động giáo dục, sân chơi trí tuệ và giao lưu phải phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, không thành lập đội tuyển để ôn luyện, tập huấn gây căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu để xếp loại thi đua đối với các đơn vị.

5. Tiếp tục mở rộng việc đầu tư, xây dựng và tổ chức các sân trường tiểu học thân thiện, an toàn trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Tổ chức kiểm tra công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT.

6. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao theo các môn thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng các cấp. Đầu tư xây dựng sân bãi, trang bị cơ sở vật chất đầy mạnh hướng dẫn nội dung bơi, bóng ném, bóng rổ, Aerobic... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh.

7. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT. Mua sắm bổ sung thiết bị giáo dục Quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ GDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

8. Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GDĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

9. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em. Thực hiện các giải pháp phòng dịch bệnh theo mùa, bệnh tay chân miệng, tẩy giun cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GDĐT.

10. Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GDĐT - Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

V. Các biện pháp thực hiện.

Triển khai kịp thời và đầy đủ các văn bản chỉ đạo năm học để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện.

Huy động mọi nguồn lực phối kết hợp với nhà trường trong việc huy động và duy trì số học sinh ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về công tác giáo dục trên địa bàn xã nhằm duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1; Kiểm định chất lượng GD Cấp độ 2; Phấn đấu duy trì vững chắc kết quả chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

Nhà trường có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng giáo dục cấp xã biết về tình hình phát triển giáo dục của nhà trường trong năm học, cùng nhau ký cam kết việc huy động và duy trì số lượng học sinh. Hội đồng giáo dục xã phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách các mảng công việc.

Huy động các cơ quan đóng trên địa bàn xã ủng hộ giúp đỡ nhà trường trong việc hỗ trợ tu sửa cơ sở vật chất.

Các chi hội khuyến học có tinh thần trách nhiệm quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Khen thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học.

VI. Tổ chức thực hiện

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 được Ban giám hiệu trường PT DTBT tiểu học Huổi Lèng cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn, hội đồng sư phạm xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ công nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Tùng;
- Phòng VH-XH xã Mường Tùng;
- Ban giám hiệu;
- CB, GV, CNV nhà trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị

Ngày tháng 9 năm 2025

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ MUỐNG TÙNG
(ký tên, đóng dấu)

Phần điều chỉnh bổ sung

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025 - 2026

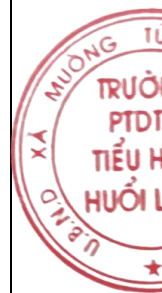
Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung công việc chính	Bổ sung
8/2025	Thi đua lập thành tích kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Trả phép hè 2025 - Bồi dưỡng chính trị, thi năng lực giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2025 - Triển khai học tập các văn bản chỉ đạo, chỉ thị, hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Tổ chức lao động tu sửa CSVC cảnh quan nhà trường. - Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 - Hoàn thiện phân công nhiệm vụ đầu năm - Rà soát các tiêu chí duy trì chuẩn PCGDTH-XMC. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026. - Thu hồ sơ chế độ Bán trú, hỗ trợ chi phí học tập, khuyết tật..... - Triển khai đăng ký HS ăn trưa dự án Nuôi em. - Quyết định thành lập các Ban quản lý học sinh nội trú; quản lý thực phẩm. - Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm. Ký hợp đồng mua bán thực phẩm. - Kí hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng. - Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng. - Rà soát sách giáo khoa, thiết bị, đề nghị bổ sung thiết bị còn thiếu. - Cung ứng văn phòng phẩm và hồ sơ, sổ sách, kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ. - Tổ chức các hoạt động chào mừng 80 năm quốc khánh 02/09.	



		- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Phối hợp với các cấp học trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra Phở cập. - Tụ trường ngày 11/08 lớp 1; 29/8/2025 các lớp còn lại.	
9/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới. Thi đua lập thành tích kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Tổ chức khai giảng năm học mới 5/9/2025. - Học tuần đầu tiên ngày 08/09/2025 - Xét duyệt chế độ chế độ HTCPHT; Bán trú; Khuyết tật cho HS năm học 2025-2026. - Khảo sát chất lượng HS đầu năm môn Toán + Tiếng việt. - Đăng ký thi đua năm học 2025-2026. - Hội nghị cán bộ, viên chức. - Kiện toàn tổ chức các đoàn thể. - Khảo sát chuyên môn giáo viên. - Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách. - Hoàn thiện đăng ký thi đua. - Kiểm tra về huy động số lượng, nền nếp học sinh tại các điểm trường. - Niêm yết Công khai cơ sở giáo dục tại trường. - Rà soát, bổ sung hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục. - Tự kiểm tra công nhận duy trì chuẩn PC GDTH mức độ 3; XMC mức độ 2 cấp xã. - Giao lưu tiếng việt cho HSDT cấp trường - Công tác Đội: Chủ đề truyền thống nhà trường, ổn định nề nếp Đội, tổ chức hoạt động múa hát sân trường, tổ chức hoạt động Câu lạc bộ - Hoàn thiện thông kê báo cáo đầu năm.	



		- Đăng ký danh sách giáo viên thi GVG cấp trường.	
10/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	- Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn tổ khối; Tổ chức các chuyên đề cấp tổ. - Rà soát phân loại chuyên môn giáo viên. - Tổ chức kiểm tra nội bộ trường học. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. - Công tác bán trú: Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Công tác Đội: Chủ đề: "Thiếu Nhi Điện Biên thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy ". Phát động phong trào Kế hoạch nhỏ đợt 1. Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ - Tu sửa CSVC, trồng hoa và cây xanh tại các điểm trường. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 20/10. - Hoàn thiện hồ sơ Phở cập cho đợt kiểm tra duy trì và giữ chuẩn PCGDTH năm 2025 cấp xã. - Xét nâng phụ cấp thâm niên; xét nâng lương đợt II năm 2025. - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2025. - Thi giáo viên giỏi cấp trường.	
		- Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn tổ khối. - Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I môn Toán, Tiếng Việt khối lớp 4, 5. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ	



11/2025	Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. - Tham gia các hội thi TD – TT, văn hoá, văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Công tác Đội: Chủ đề: Tôn sư trọng đạo - Phát động phong trào “Hoa điểm 10” tặng thầy cô nhân ngày 20/11. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. - Tổ chức tốt hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Phối hợp trạm y tế xã tẩy giun cho học sinh, khám sàng lọc học sinh. - Sơ kết đợt thi đua thứ nhất, phát động đợt thi đua thứ hai (20/11- 22/12) - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các trò chơi dân gian.	
12/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 22/12	- Kiểm tra chất lượng vở sạch chữ đẹp - Kiểm tra hồ sơ của các tổ khối chuyên môn, hồ sơ chủ nhiệm lớp. - Đón đoàn kiểm tra duy trì chuẩn PC GDTH-XMC của Sở GD&ĐT. - Kiểm tra chất lượng giáo dục tại các điểm trường. - Sơ kết đợt thi đua thứ II. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kì I - Ra đề kiểm tra cuối học kì I	



		- Tổ chức “Hội khỏe phù đổng” học sinh cấp trường. - Tổ chức Giao lưu Tiếng Anh cấp trường. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm. - Cập nhật các số liệu trong hồ sơ phổ cập. - Báo cáo quyết toán thu chi tài chính.	
01/2026	Thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ học kì I	- Ôn tập cuối học kì I. - Kiểm tra cuối kỳ I; Kết thúc kỳ I ngày 16/01/2026. - Tái giảng kì II năm học 2025-2026 vào ngày 19/01/2026. - Hoàn thiện đánh giá xếp loại giáo viên, học sinh kì I. - Đánh giá hiệu quả việc sử dụng ĐDDH. - Kiểm tra việc đánh giá xếp loại HS theo thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT. - Tổ chức thi các môn năng khiếu cấp trường. - Tham gia thi tiếng Anh qua mạng cấp trường. - Duy trì và ổn định các hoạt động nền nếp trước Tết Nguyên đán 2026. - Nghỉ tết Dương lịch.	
02/2026	Thi đua lập thành tích mừng Đảng mừng xuân mới	- Duy trì và ổn định các hoạt động nền nếp trước và sau tết. - Kiểm tra chất lượng 2 môn Toán + TV. - Ổn định nề nếp dạy và học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Sinh hoạt chuyên môn cụm. - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2. Sơ kết thi đua đợt 2. Phát động thi đua đợt 3. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Công tác Đội: Chủ đề: “ Mừng Đảng, Mừng Xuân”.	



		- Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. - Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân - Khai xuân, tổ chức tết trồng cây - Tổ chức Tết dân tộc cho học sinh. - Nghi Tết Nguyên đán 2026.	
3/2026	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 8/3	- Duy trì nề nếp dạy và học. - Nâng cao chất lượng dạy và học. - Ra đề kiểm tra giữa học kỳ II. - Tổ chức coi, chấm kiểm tra giữa học kỳ II môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5. - SHCM: Rèn kỹ năng nghe nói tiếng Anh cho học sinh lớp 4,5 - Kiểm tra hồ sơ dân chủ lần 3. - Chỉ đạo SHCM trường hiệu quả. - Chấm vở sạch chữ đẹp cấp trường. - Thi giao lưu Toán, Tiếng Việt tuổi thơ cấp trường khối 1,2,3,4,5. - Sơ kết thi đua đợt 3. Phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Công tác Đội: Chủ đề: “Mẹ và cô”. Kết nạp Đội đợt 2. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 08/3, 26/3.	
		- Duy trì nề nếp dạy và học. - Nâng cao chất lượng dạy và học - Nghiệm thu đề tài sáng kiến kinh nghiệm. - Giao lưu “Viết chữ đẹp cấp trường” .	



4/2026	Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày thống nhất đất nước 30/4	- Thi Tiếng Anh qua mạng IOE cấp trường, tỉnh. - Tổ chức hội thi viết chữ đẹp cấp trường - Thi giao lưu Toán, Tiếng việt tuổi thơ khối 2,3,4,5 - Ra đề kiểm tra cuối học kì II. - Triển khai tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4; 01/5. Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4. - Công tác Đội: Chủ đề: “ Hoà bình và hữu nghị”. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4, 01/5. - Phối hợp trạm y tế xã tẩy giun cho học sinh.	
	Thi đua lập thành tích	- Duy trì nề nếp dạy - học. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm. - Tổ chức coi, chấm kiểm tra chất lượng cuối học kỳ II. - Hoàn thiện các biểu mẫu thống kê. Cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL. - Nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh. - Xét hoàn thành chương trình lớp học. HTCT bậc tiểu học. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ. - Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên. - Đánh giá chuẩn GV, PHT, HT - Đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026.	



5/2026	chào mừng ngày 19/5	- Xét nâng lương đợt 1 năm 2026. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Họp phụ huynh: Tuyên truyền về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kết quả giáo dục của học sinh. - Tổng kết năm học 2025 - 2026. - Tổng kết thi đua năm học 2025-2026. - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Chi trả tiền chế độ chi phí học tập, khuyết tật ... - Công tác Đội: Chủ đề: “ Nhớ ơn Bác Hồ”. Tổng kết công tác Đội. Bàn giao Đội viên, nhi đồng sinh hoạt hè cho Đoàn xã. - Trả thiết bị đã mượn. Kiểm kê, bàn giao cơ sở vật chất, thiết bị cho bảo vệ. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày sinh nhật Bác 19/5. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh. - Phân công trực hè - Bàn giao hồ sơ học sinh lớp 5 cho trường THCS. - Tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi cho con em CB, GV, NV. - Đăng kí mua SGK, vở viết năm học 2026-2027.	
--------	------------------------	--	--



KẾ HOẠCH DẠY HỌC

(Kèm theo Công văn số 2616/SGDDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu số: 01-HKI

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	126
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	18
Công Nghệ	0	0	18	18	18
Giáo dục thể chất	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	54
Tăng cường tiếng Việt	72	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
Giáo dục địa phương	12	12	12	12	12
Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1	560	498	552	570	570
B. Tự chọn					
Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)	36	36	36	36	36
Tiếng Anh	36	36	0	0	0
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1	72	72	36	36	36

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

(Kèm theo Công văn số 2616/SGDĐT-GD-MNTH ngày 29/8/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu số: 02-HKII

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	204	170	119	119	119
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học	0	0	17	17	17
Công nghệ	0	0	17	17	17
Giáo dục thể chất	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	17	17	17	17	17
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	17	17	17	17	17
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	51
Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0
Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
Giáo dục địa phương	10	10	10	10	10
Tổng số tiết học bắt buộc/học kỳ 2	469	469	520	537	537
B. Tự chọn					
Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)	34	34	34	34	34
Tiếng Anh	34	34	0	0	0
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2	68	68	34	34	34

Lưu ý:

Các lớp căn cứ tình hình thực tế sắp xếp thời khoá biểu đảm bảo đúng, đủ số môn học và số tiết học theo chương trình các môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoạt động vui chơi tập thể ở sân trường trong các giờ ra chơi được tổ chức linh hoạt, sinh động, bằng nhiều hình thức phong phú nhưng phải gọn nhẹ, tránh quá tải cho học sinh.

Thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút, mỗi buổi học không quá 4 giờ (240 phút). Thời gian nghỉ chuyển tiết, nghỉ vui chơi, thể dục giữa giờ, tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm học của các khối lớp do Hiệu trưởng quy định.

ĐANH MỤC
SÁCH GIÁO KHOA HỌC SINH CẤP TIỂU HỌC
 (Kèm theo Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025
 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu số: 03

Sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018				
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt 1 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 3 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)
Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 5
		Tin học 3	Tin học 4	Tin học 5
		Công nghệ 3	Công nghệ 4	Công nghệ 5
			Lịch sử và Địa lý 4	Lịch sử và Địa lý 5
Tự nhiên xã hội 1	Tự nhiên xã hội 2	Tự nhiên xã hội 3	Khoa học 4	Khoa học 5
Đạo đức 1	Đạo đức 2	Đạo đức 3	Đạo đức 4	Đạo đức 5
Âm nhạc 1	Âm nhạc 2	Âm nhạc 3	Âm nhạc 4	Âm nhạc 5
Mĩ thuật 1	Mĩ thuật 2	Mĩ thuật 3	Mĩ thuật 4	Mĩ thuật 5
Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất 4	Giáo dục thể chất 5
Hoạt động trải nghiệm 1	Hoạt động trải nghiệm 2	Hoạt động trải nghiệm 3	Hoạt động trải nghiệm 4	Hoạt động trải nghiệm 5
Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 2	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 3	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 4	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 5

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026
Của Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng

1. Chỉ tiêu về số lượng và chất lượng học sinh

1.1. Năng lực:

[illegible]

1.2. Phẩm chất :

--	--

1.3. Môn học và các HĐGD

[illegible]

4. Tự nhiên và Xã hội	270											
Hoàn thành tốt	143	53	48	51,6	49	53,8	46	53,5				
Hoàn thành	127	47	45	48,4	42	46,2	40	46,5				
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0				
5. Khoa học	177											
Hoàn thành tốt	94	53,1							49	53,3	45	53
Hoàn thành	83	46,9							43	46,3	40	47
Chưa hoàn thành	0								0	0	0	0
6. LS &ĐL												
Hoàn thành tốt	94	53,1							49	53,3	45	53
Hoàn thành	83	46,9							43	46,3	40	47
Chưa hoàn thành									0	0	0	0
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)												
Hoàn thành tốt	243	54,4	50	53,8	49	53,8	47	54,6	51	55,4	46	54,1
Hoàn thành	204	45,6	43	46,2	42	46,2	39	45,4	41	44,6	39	45,9
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)												
Hoàn thành tốt	237	53	49	52,7	48	52,7	45	52,3	50	54,3	45	53
Hoàn thành	210	47	44	47,3	43	47,3	41	47,7	42	45,7	40	47
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Hoạt động trải nghiệm												
Hoàn thành tốt	243	54,4	50	53,8	49	53,8	47	54,6	51	55,4	46	54,1
Hoàn thành	204	45,6	43	46,2	42	46,2	39	45,4	41	44,6	39	45,9
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Giáo dục thể chất												
Hoàn thành tốt	243	54,4	50	53,8	49	53,8	47	54,6	51	55,4	46	54,1
Hoàn thành	204	45,6	43	46,2	42	46,2	39	45,4	41	44,6	39	45,9
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. TH-CN (Công nghệ)												
Hoàn thành tốt	237	53	49	52,7	48	52,7	45	52,3	50	54,3	45	53
Hoàn thành	210	47	44	47,3	43	47,3	41	47,7	42	45,7	40	47
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. TH-CN (Tin học)	263											
Hoàn thành tốt	141	53,6					46	53,5	50	54,3	45	53
Hoàn thành	122	46,4					40	46,5	42	45,7	40	47

Chưa hoàn thành							0	0	0	0	0	0
13. Ngoại ngữ	386											
Hoàn thành tốt	206	53,4	30	52,6	35	53	46	53,5	50	54,3	45	53
Hoàn thành	180	53,4	27	47,4	31	47	40	46,5	42	45,7	40	47
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1.4: Xếp loại GD và khen thưởng cuối năm

Đánh giá KQGD	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	447		93		91		86		92		85	
- Hoàn thành xuất sắc	82	18,3	18	19,3	17	18,7	15	17,4	17	18,5	15	17,6
- Hoàn thành tốt	155	34,7	31	33,3	30	32,9	30	35,2	34	37	30	35,4
- Hoàn thành	210	47	44	47,3	44	48,4	41	47,4	41	45,5	40	47
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khen thưởng												
- Hoàn thành xuất sắc	82	18,3	18	19,4	17	18,7	15	17,4	17	18,5	15	17,6
- HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	59	13,2	13	14	10	10,9	11	12,8	12	13	13	15,3

- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 85/85 đạt 100% .
- Số lượng học sinh chuyển lớp : 359/359= 100%
- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 20/20 lớp = 100%

* Học sinh năng khiếu Mỹ thuật, Hát nhạc, GD thể chất

Lớp	Sĩ số	Mỹ thuật		Hát nhạc		GD thể chất	
		TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
1	93	18	19,4	18	19,4	18	19,4
2	91	17	18,7	17	18,7	17	18,7
3	86	15	17,4	15	17,4	15	17,4
4	92	17	18,5	17	18,5	17	18,5
5	85	15	17,6	15	17,6	15	17,6
Tổng	447	82	13,8	82	13,8	82	13,8

1.5. Các hội thi, cuộc thi trong năm học.

* Giao lưu văn hóa cấp trường

Khối	Sĩ số	Cấp trường	
		SL	Tỷ lệ
1	93	18	19,4
2	91	17	18,7
3	86	15	17,4
4	92	17	18,5

5	85	15	17,6
Tổng	447	82	13,8

- Thi tiếng anh qua mạng IOE:

Khối	Sĩ số	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp Tỉnh	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
3	11	12,8	5	5,8	1	1,2	11
4	12	13	6	6,5	1	1,1	12
5	13	15,3	5	5,9	1	1,2	13

*** Toán trên mạng Internet**

Khối	Sĩ số	Cấp trường	
		SL	Tỷ lệ
1	93	18	19,4
2	91	17	18,7
3	86	15	17,4
4	92	17	18,5
5	85	15	17,6
Tổng	447	82	13,8

- Tham gia viết thư quốc tế UPU: 89 bài
- Tham gia vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ: 168 bài.
- Thi STTTNNĐ lần thứ 10 do xã tổ chức: 02 sản phẩm.
- Thi Thể thao HS 04 nội dung (Điền kinh, Bật xa, Bóng đá, Cờ vua)
- Thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường (ít nhất 01 sản phẩm/GV)

